

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẾN LÚC
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 73/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 16-8-2024
V/v Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN LÚC, TỈNH LONG AN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Miên.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Ngọc Ân;
- Ông Nguyễn Văn Tám.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Phước Long - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

Ngày 16 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 107/2024/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 5 năm 2024 về việc “Tranh chấp ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 15/7/2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 52/2024/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị U, sinh năm 1995; HKTT: Thôn H, xã H, huyện H, tỉnh Thái Bình. Địa chỉ cư trú: Số A đường số A, khu dân cư T, khu phố H, thị trấn B, huyện B, tỉnh Long An

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1992; HKTT: Thôn H, xã H, huyện H, tỉnh Thái Bình. Địa chỉ cư trú: Số A đường số A, khu dân cư T, khu phố H, thị trấn B, huyện B, tỉnh Long An

(Bà U yêu cầu giải quyết vắng mặt, ông P vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị U trình bày: Bà và ông Nguyễn Văn P tự tìm hiểu được gia đình hai bên tổ chức đám cưới, đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện H, tỉnh Thái Bình theo giấy đăng ký kết hôn số 26 ngày 21/3/2018. Sau khi kết hôn sống chung với cha mẹ chồng ở Thái Bình, sau đó chuyển vào thị trấn B ở cho đến nay. Quá trình sống chung không hạnh phúc do ông P thường xuyên cờ bạc, cá độ đá banh, vay nợ rất nhiều, vay xã hội đen rồi trốn nợ để họ tới quấy phá cuộc sống mẹ con bà. Ông P

thường xuyên bỏ nhà đi, không còn quan tâm, chăm sóc nhau. Nay thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Văn P. Về con chung: Có 01 con chung tên là Nguyễn Khánh Đ, sinh ngày 16/8/2019. Bà Nguyễn Thị U yêu cầu là người trực tiếp nuôi dưỡng chung chung, không yêu cầu Ông Nguyễn Văn P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Văn P đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên toà, các giấy báo phiên tòa nhưng ông P không có mặt bất kỳ buổi làm việc nào, không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và không có yêu cầu phản tố.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Nguyễn Thị U khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Văn P. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định quan hệ pháp luật tố tụng là “Tranh chấp ly hôn”, thẩm quyền giải quyết theo thủ tục sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

[2] Bà Nguyễn Thị U có yêu cầu giải quyết vắng mặt, ông Nguyễn Văn P đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà thấy rằng: Bà Nguyễn Thị U và ông Nguyễn Văn P đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 26 ngày 21/3/2018 tại UBND xã H, huyện H, tỉnh Thái Bình là đúng quy định của pháp luật, đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ. Trong quá trình sống chung, bà U cho rằng vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn do quan điểm sống không hợp nhau, ông P không quan tâm, chăm sóc gia đình và thường xuyên chơi bời nên cuộc sống chung không hợp, ông P thường xuyên bỏ nhà đi không còn quan tâm, chăm sóc nhau. Hiện nay mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn, cuộc sống chung không thể tiếp tục được, vợ chồng sống không hạnh phúc. Hiện tại, bà U xác định không còn tình cảm với ông P nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông P. Ông Nguyễn Văn P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không có văn bản trình bày ý kiến, không có phương án hàn gắn tình cảm. Xét thấy, giữa hai vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà Nguyễn Thị U được ly hôn với ông Nguyễn Văn P.

[4] Về con chung: Bà U và ông P có 01 con chung tên là Nguyễn Khánh Đ, sinh ngày 16/8/2019 hiện nay đang sống chung với bà U. Ông P không có ý kiến về việc nuôi con, để đảm bảo ổn định cuộc sống của con chấp nhận giao con cho bà U nuôi dưỡng là phù hợp. Bà U không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con nên ghi nhận.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Bà U và ông P không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu các đương sự tranh chấp, sẽ được giải quyết bằng vụ án khác.

[6] Về án phí: Bà Nguyễn Thị U phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định tại Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị U đối với bị đơn ông Nguyễn Văn P.

1. Về hôn nhân: Cho bà Nguyễn Thị U được ly hôn với ông Nguyễn Văn P.

2. Về con chung: Có 01 con chung tên là Nguyễn Khánh Đ, sinh ngày 16/8/2019. Bà Nguyễn Thị U được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung, ông Nguyễn Văn P không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Bên không nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con chung theo yêu cầu của một hoặc hai bên đương sự, Tòa án có thể thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp người không trực tiếp nuôi con, lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị U phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0007259 ngày 02/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Lức, tỉnh Long An. Bà Nguyễn Thị U đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Bến Lức;
- Chi cục THADS huyện Bến Lức;
- UBND xã Hoà Tiên, Hưng Hà, Thái Bình (GCNKH số 26 ngày 21/3/2018);
- Đương sự;
- Lưu./.

Hồ Thị Miên

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thành Dũng – Nguyễn Thị Hường

Hồ Thị Miên

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẾN LỨC
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút, ngày 23 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị M
- Các Hội thẩm nhân dân:
 1. Ông Nguyễn Thành D;
 2. Bà Nguyễn Thị H.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 107/2024/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 5 năm 2024 về việc “Tranh chấp ly hôn” giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị U, sinh năm 1995;

HKTT: Thôn H, xã H, huyện H, tỉnh Thái Bình.

Địa chỉ cư trú: Số A đường số A, khu dân cư T, khu phố H, thị trấn B, huyện B, tỉnh Long An

Bị đơn: ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1992;

HKTT: Thôn H, xã H, huyện H, tỉnh Thái Bình.

Địa chỉ cư trú: Số A đường số A, khu dân cư T, khu phố H, thị trấn B, huyện B, tỉnh Long An.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

1. Về căn cứ áp dụng: Hội đồng xét xử nhất trí 3/3:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Về nội dung: Hội đồng xét xử nhất trí 3/3:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị U đối với bị đơn ông Nguyễn Văn P. Về hôn nhân: Cho bà Nguyễn Thị U được ly hôn với ông Nguyễn Văn P. Về con chung: .

3. Về án phí sơ thẩm: Hội đồng xét xử nhất trí 3/3:

Bà Nguyễn Thị U phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0007259 ngày 02/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Lức, tỉnh Long An. Bà Nguyễn Thị U đã nộp đủ án phí.

4. Các vấn đề khác: Hội đồng xét xử nhất trí 3/3:

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi

hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút, cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thành Dũng – Huỳnh Thị Hường

Hồ Thị Miên

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẾN LỨC
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN HÒA GIẢI

Ngày 15 tháng 5 năm 2024

Tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An

Tiến hành hoà giải để các đương sự thoả thuận với nhau về việc giải quyết vụ án dân sự thụ lý số 107/2024/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 5 năm 2024 về việc: “Tranh chấp ly hôn”.

I. Những người tiến hành tổ tụng:

Thẩm phán - Chủ trì phiên hoà giải: Bà Hồ Thị M

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên hoà giải: Ông Lê Phước L

II. Những người tham gia phiên hoà giải

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị U, sinh năm 1995;

HKTT: Thôn H, xã H, huyện H, tỉnh Thái Bình.

Địa chỉ cư trú: Số A đường số A, khu dân cư T, khu phố H, thị trấn B, huyện B, tỉnh Long An

Bị đơn: ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1992;

HKTT: Thôn H, xã H, huyện H, tỉnh Thái Bình.

Địa chỉ cư trú: Số A đường số A, khu dân cư T, khu phố H, thị trấn B, huyện B, tỉnh Long An.

Tất cả có mặt.

PHẦN THỬ TỤC BẮT ĐẦU HOÀ GIẢI

- Thư ký Toà án báo cáo về sự có mặt, vắng mặt của những người tham gia phiên hoà giải.

- Thẩm phán chủ trì phiên họp kiểm tra lại sự có mặt và căn cước của những người tham gia phiên họp.

- Thẩm phán phổ biến cho các đương sự về các quy định của pháp luật có liên quan đến việc giải quyết vụ án để đương sự liên hệ đến quyền, nghĩa vụ của mình, phân tích hậu quả pháp lý của việc hoà giải thành để họ tự nguyện thoả thuận với nhau về việc giải quyết vụ án.

Ý KIẾN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ HOẶC NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA ĐƯƠNG SỰ

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị U trình bày:

Do quen biết và được gia đình hai bên đồng ý nên vào năm 2020 tôi và ông Nguyễn Văn P đã xác lập quan hệ vợ chồng, có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện H, tỉnh Thái Bình theo Giấy CNKH số 26 ngày 21/3/2018.

Sau khi cưới chúng tôi tạm trú tại ấp I, xã L, huyện B, tỉnh Long An. Vợ chồng chung sống không hạnh phúc, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do hai bên không hợp nhau nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Hiện nay, mối quan hệ của chúng tôi ngày càng trầm trọng hơn, tình trạng hôn nhân không thể tiếp tục được. Nay tôi yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Văn P.

Về con chung: Có 01 con chung tên là Nguyễn Khánh Đ, sinh ngày 16/8/2019. Bà Nguyễn Thị U yêu cầu là người trực tiếp nuôi dưỡng chung chung, không yêu cầu Ông Nguyễn Văn P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con..

Về tài sản chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết..

Về nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết..

Bị đơn ông Nguyễn Văn P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân, và tình trạng hôn nhân đúng như bà Nguyễn Thị U trình bày. Hiện nay mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng và không còn tình cảm nên đồng ý ly hôn với bà Nguyễn Thị U.

Về con chung: Có 01 con chung tên là Nguyễn Khánh Đ, sinh ngày 16/8/2019. Bà Nguyễn Thị U yêu cầu là người trực tiếp nuôi dưỡng chung chung, không yêu cầu Ông Nguyễn Văn P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con..

Về tài sản chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết..

Về nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết..

NHỮNG NỘI DUNG ĐÃ ĐƯỢC CÁC ĐƯƠNG SỰ

THỐNG NHẤT, KHÔNG THỐNG NHẤT

Theo Thông báo thụ lý vụ án cho phép các đương sự cung cấp tài liệu, chứng cứ trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo thụ lý vụ án. Tuy nhiên, hôm nay bà Nguyễn Thị U và ông Nguyễn Văn P đều có mặt tại Toà án và thống nhất được với nhau về việc giải quyết vụ án nên thống nhất đề nghị Toà án giải quyết vụ án sớm.

Các đương sự thống nhất được nội dung như sau:

- Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị U và ông Nguyễn Văn P thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị U và ông Nguyễn Văn P thống nhất xác định có 01 con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị U và ông Nguyễn Văn P thống nhất không có.

Về án phí Tòa án: Bà Nguyễn Thị U tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0007259 ngày 02/5/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Lức, tỉnh Long An. Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị U 150.000 đồng.

NHỮNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THEO YÊU CẦU CỦA NHỮNG NGƯỜI THAM GIA HÒA GIẢI

Không

Phiên hòa giải kết thúc vào hồi 08 giờ 30 phút cùng ngày.

**Các đương sự
tham gia phiên hòa giải**

**Thư ký ghi biên
bản hòa giải**

**Thẩm phán chủ trì
phiên hòa giải**

Lê Phước Long

Hồ Thị Miên

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẾN LỨC
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN
VỀ KIỂM TRA VIỆC GIAO NỘP,
TIẾP CẬN, CÔNG KHAI CHỨNG CỨ**

Ngày 15 tháng 5 năm 2024

Tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An

Bắt đầu tiến hành kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 107/2024/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 5 năm 2024 về việc: “Tranh chấp ly hôn”.

I. Những người tiến hành tố tụng:

Thẩm phán - Chủ trì phiên họp: Bà Hồ Thị M

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên họp: Ông Lê Phước L

II. Những người tham gia phiên họp:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị U, sinh năm 1995;

HKTT: Thôn H, xã H, huyện H, tỉnh Thái Bình.

Địa chỉ cư trú: Số A đường số A, khu dân cư T, khu phố H, thị trấn B, huyện B, tỉnh Long An

Bị đơn: ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1992;

HKTT: Thôn H, xã H, huyện H, tỉnh Thái Bình.

Địa chỉ cư trú: Số A đường số A, khu dân cư T, khu phố H, thị trấn B, huyện B, tỉnh Long An.

Tất cả có mặt.

PHẦN THỦ TỤC BẮT ĐẦU PHIÊN HỌP

- Thư ký Toà án báo cáo về sự có mặt, vắng mặt của những người tham gia phiên họp đã được Toà án thông báo.

- Thẩm phán chủ trì phiên họp kiểm tra lại sự có mặt và căn cước của những người tham gia phiên họp.

- Thẩm phán chủ trì phiên họp phổ biến cho các đương sự về quyền và nghĩa vụ của họ.

**KIỂM TRA VIỆC GIAO NỘP,
TIẾP CẬN, CÔNG KHAI CHỨNG CỨ**

1. Thẩm phán công bố tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Tài liệu do nguyên đơn cung cấp: bản sao căn cước công dân, bản chính giấy đăng ký kết hôn, bản sao giấy khai sinh.

Tài liệu do bị đơn cung cấp: Không.

Tài liệu Toà án thu thập: Bản tự khai của nguyên đơn và bị đơn.

2. Ý kiến của các đương sự và người đại diện hợp pháp của các đương sự:

a. Về yêu cầu khởi kiện:

- Nguyên đơn bà Nguyễn Thị U trình bày: Tôi vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về việc xin ly hôn với ông Nguyễn Văn P; Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Có 01 con chung tên là Nguyễn Khánh Đ, sinh ngày 16/8/2019. Bà Nguyễn

Thị U yêu cầu là người trực tiếp nuôi dưỡng chung chung, không yêu cầu Ông Nguyễn Văn P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Nguyễn Khánh Đ, sinh ngày 16/8/2019.

- Bị đơn ông Nguyễn Văn P đồng ý toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

b. Về tài liệu, chứng cứ :

- Các đương sự thống nhất đã được tiếp cận, công khai toàn bộ tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

- Không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ; không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng trong vụ án;

- Không đề nghị Tòa án thu thập thêm tài liệu, chứng cứ mới.

**THẨM PHÁN XEM XÉT CÁC Ý KIẾN,
GIẢI QUYẾT CÁC YÊU CẦU CỦA ĐƯƠNG SỰ
VÀ QUYẾT ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Vụ án sẽ được tiếp tục giải quyết theo quy định pháp luật.

**NHỮNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THEO YÊU CẦU
CỦA NHỮNG NGƯỜI THAM GIA PHIÊN HỌP**

Không.

Việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận và công khai chứng cứ kết thúc vào hồi 08 giờ 15 phút cùng ngày.

**Các đương sự
tham gia phiên họp**

**Thư ký ghi biên
bản phiên họp**

**Thẩm phán chủ trì
phiên họp**

Lê Phước Long

Hồ Thị Miên

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẾN LỨC
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN

GHI NHẬN SỰ TỰ NGUYỆN LY HÔN VÀ HÒA GIẢI THÀNH

Căn cứ vào khoản 5 Điều 211 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải ngày 15 tháng 5 năm 2024.

Xét thấy các đương sự đã thoả thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 107/2024/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 5 năm 2024 về việc: “Tranh chấp ly hôn”.

Lập biên bản hoà giải thành do các đương sự đã thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án, cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị U với ông Nguyễn Văn P.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị U và ông Nguyễn Văn P thống nhất xác định có 01 con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị U và ông Nguyễn Văn P thống nhất không có.

Về án phí Tòa án: Bà Nguyễn Thị U tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0007259 ngày 02/5/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Lức, tỉnh Long An. Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị U 150.000 đồng.

Trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, nếu đương sự nào có thay đổi ý kiến về sự thoả thuận trên thì phải làm thành văn bản gửi cho Tòa án. Hết thời hạn này, mà không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận trên thì Tòa án ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự và quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**CÁC ĐƯƠNG SỰ
THAM GIA HÒA GIẢI**

**THƯ KÝ TÒA ÁN
GHI BIÊN BẢN**

**THẨM PHÁN
CHỦ TRÌ PHIÊN HÒA GIẢI**

Lê Phước Long

Hồ Thị Miên

Nơi nhận:

- Những người tham gia hoà giải;
- Lưu hồ sơ vụ án.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----*****-----

ĐƠN YÊU CẦU HOÀ GIẢI NGAY

Chúng tôi tên:

- Nguyễn Thị U, sinh năm 1995;

HKTT: Thôn H, xã H, huyện H, tỉnh Thái Bình.

Địa chỉ cư trú: Số A đường số A, khu dân cư T, khu phố H, thị trấn B, huyện B, tỉnh Long An

- Nguyễn Văn P, sinh năm 1992;

HKTT: Thôn H, xã H, huyện H, tỉnh Thái Bình.

Địa chỉ cư trú: Số A đường số A, khu dân cư T, khu phố H, thị trấn B, huyện B, tỉnh Long An.

Là nguyên đơn và bị đơn.

Trong vụ án HNGĐ thụ lý số 107/2024/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 5 năm 2024.

NỘI DUNG

Hôm nay, chúng tôi cùng đến Tòa án nhân dân huyện Bến Lức và được thông báo thụ lý vụ án số 107/2024/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 5 năm 2024 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị U.

Chúng tôi đều là công nhân, bận công việc nên không thể sắp xếp được nhiều lần để tham gia tố tụng theo thông báo của Toà án. Nay chúng tôi đều có mặt tại Toà án nhân dân huyện Bến Lức và cùng thống nhất được với nhau về việc giải quyết vụ án. Do đó, để tạo thuận lợi cho công việc của chúng tôi thì chúng tôi đề nghị toà án tiến hành hoà giải ngay trong ngày 15/5/2024.

Việc chúng tôi đề nghị hoà giải ngay là hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc và không nhằm trốn tránh nghĩa vụ với người thứ ba.

*B, ngày tháng năm.....
Người làm đơn*

BIÊN BẢN TỔNG ĐẠT
“Văn bản tố tụng của tòa án”

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN LỨC, TỈNH LONG AN

Hôm nay, ngày / /2024;

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Lức

Tôi tên: Lê Phước L – Thư ký

Đã tiến hành tổng đạt văn bản tố tụng của Tòa án nhân dân huyện Bến Lức:

Cho:

Bà Nguyễn Thị U, sinh năm 1995;

HKTT: Thôn H, xã H, huyện H, tỉnh Thái Bình.

Địa chỉ cư trú: Số A đường số A, khu dân cư T, khu phố H, thị trấn B, huyện B, tỉnh Long An

Trong vụ việc: tranh chấp ly hôn.

Biên bản được đọc lại cho tất cả mọi người cùng nghe.

BIÊN BẢN TỔNG ĐẠT
“Văn bản tố tụng của tòa án”

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN LỨC, TỈNH LONG AN

Hôm nay, ngày / /2024;

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Lức

Tôi tên: Lê Phước L – Thư ký

Đã tiến hành tổng đạt văn bản tố tụng của Tòa án nhân dân huyện Bến Lức:

Cho:

Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1992;

HKTT: Thôn H, xã H, huyện H, tỉnh Thái Bình.

Địa chỉ cư trú: Số A đường số A, khu dân cư T, khu phố H, thị trấn B, huyện B, tỉnh Long An.

Là bị đơn

Trong vụ việc: tranh chấp ly hôn Uyên - P.

Biên bản được đọc lại cho tất cả mọi người cùng nghe.

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẾN LỨC
TỈNH LONG AN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN TỔNG ĐẠT
“Văn bản tố tụng của tòa án”

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN LỨC, TỈNH LONG AN

Hôm nay, ngày / /2024;

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Lức

Tôi tên: Lê Phước L – Thư ký

Đã tiến hành tổng đạt văn bản tố tụng của Tòa án nhân dân huyện Bến Lức:

Cho:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị U, sinh năm 1995;

HKTT: Thôn H, xã H, huyện H, tỉnh Thái Bình.

Địa chỉ cư trú: Số A đường số A, khu dân cư T, khu phố H, thị trấn B, huyện B, tỉnh Long An

Bị đơn: ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1992;

HKTT: Thôn H, xã H, huyện H, tỉnh Thái Bình.

Địa chỉ cư trú: Số A đường số A, khu dân cư T, khu phố H, thị trấn B, huyện B, tỉnh Long An.

Trong vụ việc: tranh chấp ly hôn.

Biên bản được đọc lại cho tất cả mọi người cùng nghe.

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẾN LỨC
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN HÒA GIẢI

Ngày 22 tháng 5 năm 2024

Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An

Tiến hành hoà giải để các đương sự thoả thuận với nhau về việc giải quyết vụ án dân sự thụ lý số 107/2024/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 5 năm 2024 về việc: “Tranh chấp ly hôn”.

I. Những người tiến hành tổ tụng:

Thẩm phán - Chủ trì phiên hoà giải: Bà Hồ Thị M

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên hoà giải: Ông Lê Phước L

II. Những người tham gia phiên hoà giải

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị U, sinh năm 1995;

HKTT: Thôn H, xã H, huyện H, tỉnh Thái Bình.

Địa chỉ cư trú: Số A đường số A, khu dân cư T, khu phố H, thị trấn B, huyện B, tỉnh Long An

Bị đơn: ông Nguyễn Văn P, sinh năm

HKTT: Thôn H, xã H, huyện H, tỉnh Thái Bình.

Địa chỉ cư trú: Số A đường số A, khu dân cư T, khu phố H, thị trấn B, huyện B, tỉnh Long An.

Tất cả có mặt.

PHẦN THỦ TỤC BẮT ĐẦU HOÀ GIẢI

- Thư ký Toà án báo cáo về sự có mặt, vắng mặt của những người tham gia phiên hoà giải.

- Thẩm phán chủ trì phiên họp kiểm tra lại sự có mặt và căn cước của những người tham gia phiên họp.

- Thẩm phán phổ biến cho các đương sự về các quy định của pháp luật có liên quan đến việc giải quyết vụ án để đương sự liên hệ đến quyền, nghĩa vụ của mình, phân tích hậu quả pháp lý của việc hoà giải thành để họ tự nguyện thoả thuận với nhau về việc giải quyết vụ án.

Ý KIẾN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ HOẶC NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA ĐƯƠNG SỰ

Nguyên đơn Bà Nguyễn Thị U trình bày:

Ngày 30/4/2010, tôi kết hôn với bà Trần Phạm Tuyết M1 sống với nhau đến tháng 4 năm 2023 thì ly thân cho đến nay. Trong cuộc sống hôn nhân không có sự đồng thuận về tài chính, tình cảm và giải quyết những công việc lớn trong gia đình. Cụ thể như sau:

Bản thân tôi sống chung với gia đình bên vợ nên chịu nhiều áp lực và có sự tranh cãi, bất hoà với cha, mẹ vợ, bị chú vợ xúc phạm đến danh dự của bản thân tôi. Tôi đã nói với bà Trần Phạm Tuyết M1 ra ngoài thuê nhà ở nhưng bà M1 không đồng ý.

- Việc quản lý tài chính trong gia đình do bà Trần Phạm Tuyết M1 quản lý nhưng tôi không biết trong gia đình có khoản tiền bao nhiêu, khi tôi hỏi đều nói không có tiền, vào thời gian khoảng năm 2012 gia đình mất bị mất trộm tôi cũng chỉ được biết là mất hết, còn số tiền bao nhiêu không rõ.

Từ những mâu thuẫn trên tôi nhận thấy trong quan hệ vợ chồng như sau: tôi không có quyền lợi về tài chính và bị lệ thuộc, kiểm soát trong mối quan hệ gia đình. Việc quan tâm, giúp đỡ chỉ mang tính chất trách nhiệm, còn sự chia sẻ, yêu thương không đúng với tình cảm vợ chồng. Như vậy, quan hệ vợ chồng không có sự tôn trọng và đồng thuận trong cuộc sống nên tôi viết đơn khởi kiện ly hôn. Hiện nay tôi đã xin nghỉ làm việc (đang chờ giải quyết) để tôi làm công việc khác kiếm sống và có thời gian chăm sóc cho con, ổn định cuộc sống trong thời gian tới.

Nay tôi khởi kiện yêu cầu:

- Về hôn nhân: Yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Văn P.

- Về con chung: Có 01 con chung tên là Nguyễn Khánh Đ, sinh ngày 16/8/2019 và . Tôi yêu cầu là người trực tiếp nuôi dưỡng chung tên Nguyễn Khánh Đ, ông Nguyễn Văn P được quyền nuôi dưỡng con chung tên ; không ai có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

Bị đơn ông Nguyễn Văn P trình bày:

Tôi và ông P1 đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện H, tỉnh Thái Bình theo GCNKH số 26 ngày 21/3/2018. Sau khi kết hôn thời gian đầu sống tại Thành phố Hồ Chí Minh, đến năm 2014 mới chuyển về sống chung với cha mẹ tôi tại xã T. Trong thời gian sống chung vợ chồng hạnh phúc, nhưng từ năm 2023 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do giữa hai vợ chồng với cha mẹ không có tiếng nói chung và ông P1 dọn ra ngoài ở từ tháng 9/2023. Tôi đã cố gắng hàn gắn nhưng ông P1 vẫn kiên quyết ly hôn nên tôi đồng ý ly hôn với ông P1.

Về con chung: Có 01 con chung tên là Nguyễn Khánh Đ, sinh ngày 16/8/2019 và . Khi ly hôn, tôi đồng ý ông P1 được quyền nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Khánh Đ, tôi được quyền nuôi dưỡng con chung tên ; không ai có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

NHỮNG NỘI DUNG ĐÃ ĐƯỢC CÁC ĐƯƠNG SỰ THỐNG NHẤT, KHÔNG THỐNG NHẤT

Các đương sự thống nhất được nội dung như sau:

- Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị U với ông Nguyễn Văn P.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị U với ông Nguyễn Văn P thống nhất xác định có 01 con chung tên là Nguyễn Khánh Đ, sinh ngày 16/8/2019 và . Khi ly hôn bà Nguyễn Thị U được quyền nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Khánh Đ, ông Nguyễn Văn P được quyền nuôi dưỡng con chung tên , không ai có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con không ai được cản trở. Vì lợi ích của con theo yêu cầu của một bên hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị U với ông Nguyễn Văn P thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí Tòa án: Bà Nguyễn Thị U tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí bà Nguyễn Thị U đã nộp theo Biên lai số 0007259 ngày 02/5/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Lức, tỉnh Long An. Hoàn trả cho ông Bà Nguyễn Thị U 150.000 đồng.

NHỮNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THEO YÊU CẦU CỦA NHỮNG NGƯỜI THAM GIA HÒA GIẢI

Không

Phiên hòa giải kết thúc vào hồi 14 giờ 35 phút cùng ngày.

**Các đương sự
tham gia phiên hòa giải**

**Thư ký ghi biên
bản hòa giải**

**Thẩm phán chủ trì
phiên hòa giải**

Lê Phước Long

Hồ Thị Miên

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẾN LỨC
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN VỀ KIỂM TRA VIỆC GIAO NỘP, TIẾP CẬN, CÔNG KHAI CHỨNG CỨ

Ngày 22 tháng 5 năm 2024

Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An

Bắt đầu tiến hành kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 107/2024/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 5 năm 2024 về việc: “Tranh chấp ly hôn”.

I. Những người tiến hành tổ tụng:

Thẩm phán - Chủ trì phiên họp: Bà Hồ Thị M

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên họp: Ông Lê Phước L

II. Những người tham gia phiên họp:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị U, sinh năm 1995;

HKTT: Thôn H, xã H, huyện H, tỉnh Thái Bình.

Địa chỉ cư trú: Số A đường số A, khu dân cư T, khu phố H, thị trấn B, huyện B, tỉnh Long An

Bị đơn: ông Nguyễn Văn P, sinh năm

HKTT: Thôn H, xã H, huyện H, tỉnh Thái Bình.

Địa chỉ cư trú: Số A đường số A, khu dân cư T, khu phố H, thị trấn B, huyện B, tỉnh Long An.

Tất cả có mặt.

PHẦN THỦ TỤC BẮT ĐẦU PHIÊN HỌP

- Thư ký Tòa án báo cáo về sự có mặt, vắng mặt của những người tham gia phiên họp đã được Tòa án thông báo.

- Thẩm phán chủ trì phiên họp kiểm tra lại sự có mặt và căn cước của những người tham gia phiên họp.

- Thẩm phán chủ trì phiên họp phổ biến cho các đương sự về quyền và nghĩa vụ của họ.

KIỂM TRA VIỆC GIAO NỘP, TIẾP CẬN, CÔNG KHAI CHỨNG CỨ

1. Thẩm phán công bố tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Tài liệu do nguyên đơn cung cấp: bản sao căn cước công dân, bản chính giấy đăng ký kết hôn, bản sao giấy khai sinh.

Tài liệu do bị đơn cung cấp: Không.

Tài liệu Tòa án thu thập: Bản tự khai của nguyên đơn và bị đơn.

2. Ý kiến của các đương sự và người đại diện hợp pháp của các đương sự:

a. Về yêu cầu khởi kiện:

- Nguyên đơn bà Nguyễn Thị U trình bày: Tôi vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về việc xin ly hôn với ông Nguyễn Văn P; Về con chung: Có 01 con chung tên là Nguyễn Khánh Đ, sinh ngày 16/8/2019. Bà Nguyễn Thị U yêu cầu là người trực tiếp nuôi dưỡng chung chung, không yêu cầu Ông Nguyễn Văn P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Không yêu cầu giải quyết về tài sản chung và nợ chung.

- Bị đơn ông Nguyễn Văn P đồng ý toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

b. Về tài liệu, chứng cứ :

- Các đương sự thống nhất đã được tiếp cận, công khai toàn bộ tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

- Không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ; không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng trong vụ án;

- Không đề nghị Tòa án thu thập thêm tài liệu, chứng cứ mới.

THẨM PHÁN XEM XÉT CÁC Ý KIẾN, GIẢI QUYẾT CÁC YÊU CẦU CỦA ĐƯƠNG SỰ VÀ QUYẾT ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Vụ án sẽ được tiếp tục giải quyết theo quy định pháp luật.

NHỮNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THEO YÊU CẦU CỦA NHỮNG NGƯỜI THAM GIA PHIÊN HỌP

Không.

Việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận và công khai chứng cứ kết thúc vào hồi 14 giờ 15 phút cùng ngày.

**Các đương sự
tham gia phiên họp**

**Thư ký ghi biên
bản phiên họp**

**Thẩm phán chủ trì
phiên họp**

Lê Phước Long

Hồ Thị Miên

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẾN LỨC
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN
GHI NHẬN SỰ TỰ NGUYỆN LY HÔN VÀ HÒA GIẢI THÀNH**

Căn cứ vào khoản 5 Điều 211 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải ngày 22 tháng 5 năm 2024.

Xét thấy các đương sự đã thoả thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 107/2024/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 5 năm 2024 về việc: “Tranh chấp ly hôn”.

Lập biên bản hoà giải thành do các đương sự đã thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án, cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị U với ông Nguyễn Văn P.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị U với ông Nguyễn Văn P thống nhất xác định có 01 con chung tên là Nguyễn Khánh Đ, sinh ngày 16/8/2019 và . Khi ly hôn bà Nguyễn Thị U được quyền nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Khánh Đ, ông Nguyễn Văn P được quyền nuôi dưỡng con chung tên , không ai có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con không ai được cản trở. Vì lợi ích của con theo yêu cầu của một bên hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo

dục con, thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị U với ông Nguyễn Văn P thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí Tòa án: Bà Nguyễn Thị U tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí bà Nguyễn Thị U đã nộp theo Biên lai số 0007259 ngày 02/5/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Lức, tỉnh Long An. Hoàn trả cho ông Bà Nguyễn Thị U 150.000 đồng.

Trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, nếu đương sự nào có thay đổi ý kiến về sự thoả thuận trên thì phải làm thành văn bản gửi cho Toà án. Hết thời hạn này, mà không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận trên thì Tòa án ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự và quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**CÁC ĐƯƠNG SỰ
THAM GIA HOÀ GIẢI**

**THỦ KÝ TÒA ÁN
GHI BIÊN BẢN**

**THẨM PHÁN
CHỦ TRÌ PHIÊN HOÀ GIẢI**

Lê Phước Long

Hồ Thị Miên

Nơi nhận:

- Những người tham gia hoà giải;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Số: 55/2024/QĐST-HNGĐ

Bến Lức, ngày 02 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 107/2024/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 5 năm 2024 về việc: “Tranh chấp ly hôn”, giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Uyên, sinh năm 1995;

HKTT: Thôn Hoà, xã Hoà Tiến, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

Địa chỉ cư trú: Số 18 đường số 10, khu dân cư Thuận Đạo, khu phố 8, thị trấn Bến Lức, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Phú, sinh năm

HKTT: Thôn Hoà, xã Hoà Tiến, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

Địa chỉ cư trú: Số 18 đường số 10, khu dân cư Thuận Đạo, khu phố 8, thị trấn Bến Lức, huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình 2014;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 5 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 5 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Uyên với ông Nguyễn Văn Phú.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Uyên với ông Nguyễn Văn Phú.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị Uyên với ông Nguyễn Văn Phú thống nhất xác định có 01 con chung tên là Nguyễn Khánh Đạt, sinh ngày 16/8/2019 và . Khi ly hôn bà Nguyễn Thị Uyên được quyền nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn

Khánh Đạt, ông Nguyễn Văn Phú được quyền nuôi dưỡng con chung tên , không ai có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con không ai được cản trở. Vì lợi ích của con theo yêu cầu của một bên hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị Uyên với ông Nguyễn Văn Phú thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí Tòa án: Bà Nguyễn Thị Uyên tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí bà Nguyễn Thị Uyên đã nộp theo Biên lai số 0007259 ngày 02/5/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Lức, tỉnh Long An. Hoàn trả cho ông Bà Nguyễn Thị Uyên 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Bến Lức;
- Chi cục THADS huyện Bến Lức;
- UBND xã Hoà Tiến, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình(GCNKH 26 ngày 21/3/2018);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hồ Thị Miên

